

Số: 10/2026/QĐCNHGT-DS

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phạm Thị H, ông Bàn Văn M và ông Đào Ngọc T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 02 tháng 02 năm 2026 của bà Phạm Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Ông Bàn Văn M, sinh năm 1977;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1958;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

Ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H tổng số tiền gốc và lãi là: 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

- Phương thức, thời hạn và địa điểm ông Bàn Văn M trả nợ cho bà Phạm Thị H được thanh toán làm 14 lần, cụ thể như sau:

+ Chậm nhất là vào ngày 25/3/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/4/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/5/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/6/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/7/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/8/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/9/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/10/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/11/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/12/2026 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/01/2027 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/02/2027 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/3/2027 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Chậm nhất là vào ngày 25/4/2027 (dương lịch), ông Bàn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của bà Phạm Thị H, thuộc Nậm Buông, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

"Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác."

- Sau khi ông Bàn Văn M có trách nhiệm thanh toán xong số tiền trên cho bà Phạm Thị H, thì bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả lại cho ông Bàn Văn M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Bàn Văn Á (bố ông M), số sổ B 936571, do UBND huyện B cấp ngày 10/12/1992.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**